

Số: **4453**/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **02** tháng **12** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt một số chỉ tiêu chủ yếu
về kế hoạch Sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính 5 năm
(năm 2016 - năm 2020) của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sông Kôn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3461/TTr-STC ngày 04/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt một số chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch Sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính 5 năm (năm 2016 - năm 2020) của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sông Kôn với nội dung cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I. Kế hoạch SXKD					
1. Trồng rừng (ha)	335,52	215,97	178,72	227,0	152,8
- Trồng lại rừng đã KT (ha)	290,4	215,97	178,72	227,0	152,8

- Trồng rừng mới (ha)	45,12	0	0	0	0
2. Sản lượng SP SX chủ yếu					
- Gỗ rừng trồng (tấn)	27.500	15.000	19.000	23.000	20.000
- Cây con giống (triệu cây)	1	1	1	1	1
3. Sản lượng SP tiêu thụ chủ yếu					
- Gỗ rừng trồng (tấn)	27.500	15.000	19.000	23.000	20.000
- Cây con giống (triệu cây)					
II. Kế hoạch tài chính					
1.Vốn chủ sở hữu BQ (tr.đ)	43.374	44.342	45.387	46.508	47.715
2. Tổng DT và thu nhập (tr.đ)	36.000	22.128	27.964	33.319	29.644
3. Lợi nhuận (tr.đ)	3.250	3.500	3.750	4.050	4.370
4.Lợi nhuận sau thuế (tr.đ)	3.159	3.423	3.664	3.950	4.253
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	7,28	7,72	8,07	8,49	8,91
III. Đầu tư XDCB (tr.đ)					
1. Nâng cấp Trạm BVR Lò Than thành VP QL BVR	800				

Điều 2. Giao Giám đốc Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sông Kôn triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sông Kôn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (14b)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu